

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị báo cáo:

Địa chỉ:

Mẫu số B 02 – DNMG

(Ban hành theo Thông tư số
175/2011/TT-BTC ngày 5/12/2011 của Bộ
Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm

Đơn vị tính:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($10 = 01 - 02$)	10	VI.03		
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($20 = 10 - 11$)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05		
7. Chi phí tài chính	22	VI.06		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ($30 = 20 + (21 - 22) - 25$)	30			
10. Thu nhập khác	31			

11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác ($40 = 31 - 32$)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ($50 = 30 + 40$)	50			
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07		
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.08		
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ($60 = 50 - 51 - 52$)	60			
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày ... tháng ... năm

...
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu này chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần.

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị báo cáo:

Địa chỉ:

Mẫu số B 03 – DNMG

(Ban hành theo Thông tư số
175/2011/TT-BTC ngày 5/12/2011 của Bộ
Tài chính)